

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Công văn số 218/SCT-QLNL, ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Sở Công Thương Cao Bằng về việc báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả, cụ thể như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản:

+ Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 04/11/2020 Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 20/8/2020 của Thành ủy Cao Bằng tuyên truyền về việc thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Cao Bằng.

+ Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 30/6/2021 Triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch số 489-KH/TU ngày 13/7/2020 của Tỉnh ủy Cao Bằng về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của tỉnh Cao Bằng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 27/01/2021 Thực hiện Kế hoạch số 2847/KH-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Công văn số 978/UBND-KT ngày 14/5/2024 về việc triển khai Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 24/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Công văn số 1738/UBND-KT ngày 10/7/2024 về việc triển khai Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 24/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế

hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Công văn số 2233/UBND-KT ngày 20/8/2024 về việc đầu nhanh tiến độ triển khai các quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực năng lượng, khoáng sản.

+ Công văn số 2936/UBND-KT ngày 17/10/2024 về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông, UBND các phường, xã tuyên truyền Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 489-KH/TU ngày 13/7/2020 của Tỉnh ủy Cao Bằng về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của tỉnh Cao Bằng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu chủ yếu

- Cung cấp đủ năng lượng của thành phố, đáp ứng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Phối hợp xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

- Tỷ lệ tiết năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 2% trong năm 2023, dự kiến đạt 5% trong năm 2030 và 8% trong năm 2045.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 55-NQ/TW

3.1. Phát triển các nguồn năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hóa, đảm bảo tính hiệu quả, tin cậy và bền vững

- Về năng lượng tái tạo: Tham gia ý kiến với các sở, ngành của tỉnh về xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích và thúc đẩy phát triển các nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn, nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hóa thạch. Ưu tiên sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng của Thành phố và sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Về các nguồn năng lượng khác: Kịp thời nắm bắt các thông tin liên quan để nghiên cứu, phát triển nguồn năng lượng trong điều kiện cho phép về ứng dụng khoa học kỹ thuật, nguồn nhân lực, khả năng tài chính và những yếu tố cần thiết khác.

3.2. Phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh tham gia và triển khai chiến lược phát triển ngành Điện lực Việt Nam giai đoạn mới; hoàn thiện cơ chế tài chính và huy động vốn cho đầu tư phát triển ngành điện, cho phép phát triển các nhà máy sản xuất điện tại chỗ, tự cung tự cấp.

- Tạo điều kiện cho ngành điện thực hiện hiện đại hóa ngành từ khâu truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện, có khả năng tích hợp nguồn năng lượng tái tạo; nâng cao khả năng đảm bảo an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Tích cực thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện; quản lý chặt chẽ hơn cường độ tiêu thụ điện, giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng.

3.3. Cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng song song với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả

- Khuyến khích đầu tư các dự án công nghiệp ít tiêu thụ năng lượng, thân thiện môi trường và có hiệu quả kinh tế - xã hội.

- Rà soát, điều chỉnh phân bổ các nguồn tiêu thụ năng lượng linh hoạt theo hướng phân tán, hạn chế việc tập trung quá mức vào một khu vực.

- Tăng cường việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao. Xây dựng cơ chế khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và giao thông vận tải.

3.4. Phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; nâng cao chất lượng dịch vụ ngành năng lượng

- Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững; chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng năng lượng kết nối khu vực. Xác định danh mục hạ tầng năng lượng có thể dùng chung và xây dựng cơ chế dùng chung phù hợp với cơ chế thị trường. Thực hiện xã hội hóa tối đa trong đầu tư và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ ngành năng lượng.

- Khuyến khích và hỗ trợ phát triển công nghiệp chế tạo và dịch vụ phục vụ ngành năng lượng theo hướng tăng cường nội lực. Khuyến khích và đẩy mạnh triển khai mô hình các công ty dịch vụ năng lượng. Thực thi các cơ chế, chính sách khuyến khích nâng cao tỉ lệ nội địa hóa trong ngành năng lượng; đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu, chỉ tiêu cụ thể về tỉ lệ nội địa hóa đối với các dự án năng lượng nói chung.

3.5. Khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hoá phát triển năng lượng

Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xoá bỏ mọi rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng. Chú trọng những dự án phát điện và các hoạt động bán buôn, bán lẻ điện theo cơ chế thị trường. Khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài có quy mô, chất lượng và hiệu quả cho ngành năng lượng.

3.6. Đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông giữa các phân ngành điện, than và năng lượng tái tạo, kết nối với thị trường khu vực và thế giới.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng các chiến lược, quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt trong phân ngành điện, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ và linh hoạt, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và một số ngành khác.

3.7. Ứng dụng khoa học và công nghệ, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng

- Khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ, các hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng.

- Từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

- Tăng cường đào tạo, tuyển dụng đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên đáp ứng yêu cầu cho ngành năng lượng trên địa bàn.

3.8. Thực thi chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững

- Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn môi trường theo quy định của pháp luật. Thông tin tuyên truyền kịp thời và đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất và tiêu thụ năng lượng.

- Phối hợp rà soát, góp ý đề nghị điều chỉnh và bổ sung những nội dung liên quan đến ngành năng lượng trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam, Chiến lược biển Việt Nam và các chiến lược khác có liên quan.

3.9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển ngành năng lượng

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và cả hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành năng lượng. Các cấp ủy đảng và chính quyền từ Thành phố đến phường, xã cần xác định phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Bảo đảm việc tuân thủ quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật về năng lượng.

4. Đánh giá

4.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy các cấp, sự vào cuộc tích cực của chính quyền cơ sở và các tổ chức thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 489-KH/TU ngày 13/7/2020 của Tỉnh ủy Cao Bằng về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của tỉnh Cao Bằng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng.

- Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030,

tầm nhìn đến năm 2045 tạo thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc sử dụng năng lượng trên địa bàn; thúc đẩy phát triển các nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn thành phố.

4.2. Khó khăn:

Việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp các thiết bị sản xuất công nghiệp tiết kiệm điện đòi hỏi phải có nguồn vốn đầu tư rất lớn, là rào cản cho việc cải tiến công nghệ, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

5. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị tỉnh có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư phát triển nguồn năng lượng tái tạo.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của UBND thành phố Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Công Thương Cao Bằng;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Văn phòng UBND TP;
- Phòng Kinh tế TP;
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, KT (T).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Châu